

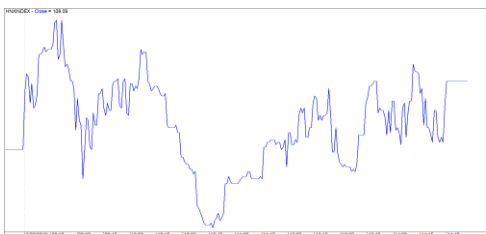
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	988.71	108.09	57.23
% ngày	0.71%	0.26%	0.60%
% tuần	-1.53%	-2.13%	-0.05%
% tháng	-0.02%	1.19%	3.02%
% năm	-15.66%	-19.36%	-5.23%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	4,602	856	339
TB 1 tuần	5,555	733	433
TB 1 tháng	4,929	681	381
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,267.02	417.88	51.22
Bán	1,004.17	1.90	26.94
Giá trị ròng	262.85	415.98	24.29
Độ rộng TT			
Mã Tăng	154	87	164
Mã Giảm	138	71	128
Không Đổi	93	224	563
Chỉ số chính			
P/E	16.70	10.07	17.66
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,222	204	1,020
LS Cổ tức	2.99%	4.12%	4.74%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tại TTCK Châu Á diễn ra khá tích cực trong phiên hôm nay, ngoại trừ Singapore và Ấn Độ thì toàn bộ những thị trường khác đều có mức tăng khá tốt trong đó có thị trường Việt Nam. Các thị trường hiện tại vẫn duy trì trạng thái “chờ và xem” vào những động thái mới của cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung.

Nhìn chung thị trường hôm nay có chút phục hồi nhẹ vào phiên sáng. Sau trạng thái giằng co, cả 3 chỉ số khởi sắc hơn. Chỉ số VN-Index tăng 0.71% lên 988.71 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.26% lên 108.09 điểm và chỉ số UPCOM-Index tăng 0.6% lên 57.23 điểm. Lực mua bán trên thị trường không rõ nét, các mã tăng và mã giảm không chênh lệch nhiều. Thanh khoản vẫn duy trì được ở mức cao, sản HSX với hơn 4,700 tỷ đồng được giao dịch, còn sản HNX với 866 tỷ đồng và sản UPCOM với gần 340 tỷ đồng.

Cụ thể hơn là trên sàn HSX, lực tăng mạnh của nhóm cổ phiếu họ Vin cộng thêm đà đẩy của ngành ngân hàng đã giúp chỉ số VN-Index giữ được sắc xanh: VIC tăng 0.9%, VHM tăng 1.5%, VRE tăng 1.4%. Nhóm ngân hàng có BID, CTG, VCB, ACB, STB là những mã tăng tốt nhất. Lực hỗ trợ của CTD, DHG, SSI, GAS, NVL, PNJ, SAB của rổ VN30 góp phần lớn giúp sàn HSX giữ được sắc xanh. Đáng chú ý, hàng loạt cổ phiếu tăng trần trong phiên hôm nay là: DTA, PXI, VAF, VHG, VTB, và đặc biệt là YEG.

Lực mua ròng vẫn được duy trì từ khối nhà đầu tư nước ngoài nhưng đáng nói là hôm nay giá trị mua hôm nay tăng trên cả 3 sàn với tổng giá trị mua ròng lên tới hơn 700 tỷ đồng. Cụ thể trên sàn HSX, CCQ E1VFN30, VIC, HPG, CII, VHM... là những mã được mua nhiều nhất. Trên sàn HNX và sàn UPCOM, khối ngoại mua ròng hơn 403 tỷ đồng và có lượng mua ròng đột biến của khối ngoại vào mã CDN với giá trị là hơn 396 tỷ đồng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng áp lực giảm vẫn còn rất lớn và chỉ số VN-Index vẫn có khả năng sẽ kiểm định lại vùng giá 965 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, dòng tiền ngắn hạn tiếp tục giảm và dấu hiệu xác lập đáy vẫn chưa rõ ràng cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 1,009.44 điểm của chỉ số VN-Index và 111.82 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 43% cổ phiếu/57% tiền mặt.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG TRUNG HẠN

Thị trường đóng cửa tuần -1.54% trên chỉ số VN-Index và -2.14% trên chỉ số HNX-Index. Đồng thời, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG trên chỉ số VN-Index và VN30 cho nên chúng tôi đánh giá đây chỉ là nhịp điều chỉnh trung hạn. Điểm tích cực là tỷ trọng cổ phiếu vẫn tiếp tục tăng. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

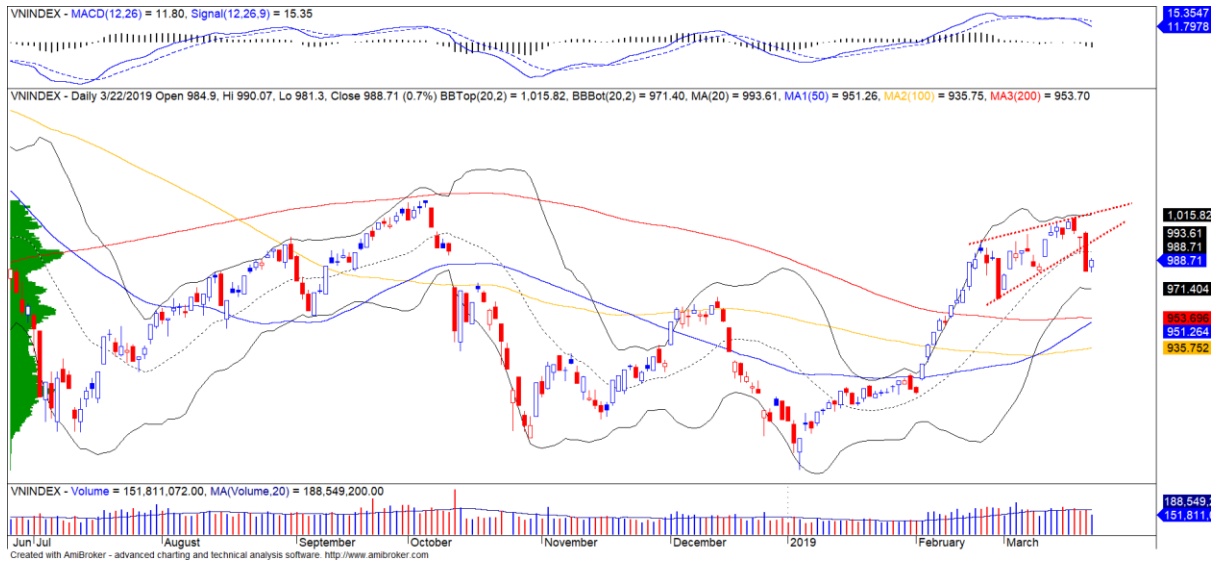
Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 57% cổ phiếu/43% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	815	835	786	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,300	GIẢM	GIẢM		16,807				16,605		
ACB	30,500	GIẢM	GIẢM		32,207				33,291		
ACV	86,300	GIẢM	TĂNG		90,169			90,000	79,578	-4.11%	
ANV	26,350	GIẢM	GIẢM		27,872				31,024		
ASM	7,760	GIẢM	GIẢM		8,122				8,747		
BFC	23,400	GIẢM	GIẢM	22,600	23,618	4.51%	BÁN		24,499		
BID	35,100	GIẢM	TĂNG		37,869			33,400	30,564	5.09%	
BMP	50,200	GIẢM	GIẢM		53,864				54,542		
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		14,247				15,250		
BVH	96,100	TĂNG	TĂNG	94,400	93,213	1.80%		86,000	88,082	11.74%	
BWE	27,000	TĂNG	TĂNG	25,700	26,133	5.06%		20,000	23,440	35.00%	
CEO	12,600	GIẢM	GIẢM		13,481				14,755		
CHP	22,900	GIẢM	TĂNG		23,186			23,000	20,849	-0.43%	
CII	25,200	TĂNG	GIẢM	24,550	23,536	2.65%			25,832		
CMX	23,300	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	32.39%		5,910	15,252	294.25%	
CSM	15,800	TĂNG	TĂNG	15,600	15,365	1.28%		14,390	13,911	9.80%	
CTD	142,900	TĂNG	GIẢM	141,100	136,879	1.28%			152,115		
CTG	22,500	TĂNG	TĂNG	19,550	22,063	15.09%		22,700	18,808	-0.88%	
CTI	24,600	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-5.02%		26,850	23,186	-8.38%	
CTR	25,800	GIẢM	N/A	20,300	25,861	27.40%	BÁN		3,703		
CVT	24,400	GIẢM	TĂNG		26,204			22,550	21,455	8.20%	
DCM	9,100	GIẢM	GIẢM	9,200	9,113	-0.94%	BÁN		9,978		
DGC	42,100	GIẢM	GIẢM		44,320				47,020		
DGW	23,300	TĂNG	GIẢM	23,900	22,814	-2.51%			25,127		
DHA	33,600	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	4.19%		29,100	30,022	15.46%	
DHC	36,300	TĂNG	TĂNG	32,700	32,821	11.01%		35,200	29,262	3.13%	
DHG	118,900	TĂNG	TĂNG	77,500	114,984	53.42%		93,000	105,060	27.85%	
DIG	15,600	GIẢM	TĂNG		16,834			16,250	14,410	-4.00%	
DPG	60,500	TĂNG	TĂNG	46,800	56,524	29.27%		60,500	52,441	0.00%	MUA
DPM	20,000	GIẢM	TĂNG		20,879			19,400	19,804	3.09%	
DPR	38,800	GIẢM	TĂNG	32,600	39,780	22.02%	BÁN	35,950	37,926	7.93%	
DQC	28,000	GIẢM	TĂNG	27,700	28,063	1.31%	BÁN	31,000	26,186	-9.68%	
DRC	23,000	GIẢM	TĂNG	22,200	23,126	4.17%	BÁN	24,400	20,577	-5.74%	
DXG	22,700	GIẢM	GIẢM		24,458				26,665		
EIB	17,500	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-1.69%		14,700	16,280	19.05%	
FCN	15,000	TĂNG	GIẢM	13,900	14,955	7.91%			15,658		
FMC	27,600	GIẢM	GIẢM		29,601			24,700	27,888	12.91%	BÁN
FPT	45,050	TĂNG	TĂNG	46,500	45,025	-3.12%		46,000	42,045	-2.07%	
GAS	99,900	GIẢM	TĂNG		106,168			101,000	88,998	-1.09%	
GEX	22,800	GIẢM	TĂNG		23,976			24,700	21,615	-7.69%	

We Create Fortune

GIL	38,650	GIẢM	TĂNG		40,745			39,000	35,350	-0.90%
GMD	26,950	GIẢM	GIẢM		28,540				29,123	
GTN	17,900	GIẢM	TĂNG	10,400	18,637	79.21%	BÁN	15,000	14,209	19.33%
HAG	5,250	GIẢM	TĂNG		5,775			5,650	5,152	-7.08%
HAX	17,250	GIẢM	GIẢM		18,244				17,965	
HBC	18,950	GIẢM	TĂNG		20,668			20,250	17,300	-6.42%
HCM	29,150	GIẢM	TĂNG		31,870			28,000	25,485	4.11%
HDB	31,000	TĂNG	GIẢM	31,000	30,933	0.00%			33,267	
HDC	16,300	TĂNG	TĂNG	15,300	15,470	6.54%		16,000	13,789	1.88%
HDG	42,100	TĂNG	TĂNG	35,950	41,774	17.11%		37,400	36,921	12.57%
HNG	15,000	GIẢM	GIẢM		15,596				16,554	
HPG	31,950	GIẢM	TĂNG		33,569			33,900	29,668	-5.75%
HSG	9,360	GIẢM	TĂNG		10,014			9,300	7,576	0.65%
HT1	15,300	GIẢM	TĂNG		16,372			14,800	14,082	3.38%
HUT	4,000	TĂNG	GIẢM	3,800	3,870	5.26%			4,302	
HVN	41,500	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-3.26%		39,000	35,892	6.41%
KBC	14,600	GIẢM	TĂNG		15,631			13,450	13,730	8.55%
KDH	31,400	GIẢM	TĂNG		31,751			33,000	28,451	-4.85%
KSB	28,050	GIẢM	TĂNG		29,633			28,900	25,850	-2.94%
LCG	11,000	TĂNG	TĂNG	8,230	10,508	33.66%		9,200	9,326	19.57%
LDG	13,750	GIẢM	GIẢM		14,561				16,804	
LHG	21,650	TĂNG	TĂNG	20,550	21,317	5.35%		22,250	18,893	-2.70%
LPB	9,200	TĂNG	GIẢM	9,100	9,149	1.10%			9,825	
LSS	6,200	GIẢM	GIẢM		6,246				6,858	
MBB	22,900	TĂNG	TĂNG	22,550	22,267	1.55%		21,850	19,837	4.81%
MPC	48,600	TĂNG	TĂNG	47,800	44,529	1.67%		47,500	39,995	2.32%
MSN	84,500	GIẢM	TĂNG		88,556			89,000	80,017	-5.06%
MSR	20,600	TĂNG	TĂNG	20,900	20,374	-1.44%		21,100	17,485	-2.37%
MWG	87,200	GIẢM	GIẢM		89,775				92,376	
NDN	13,200	GIẢM	TĂNG	12,500	13,215	5.72%	BÁN	13,700	11,838	-3.65%
NKG	7,250	GIẢM	GIẢM		7,658				7,821	
NLG	27,100	GIẢM	GIẢM		28,402				28,488	
NT2	27,500	GIẢM	TĂNG		29,155			25,900	26,915	6.18%
NTL	17,300	GIẢM	TĂNG		18,821			10,450	16,285	65.55%
NVL	57,400	GIẢM	GIẢM		61,258				63,950	
OIL	14,000	GIẢM	GIẢM		14,780				16,188	
PAC	38,500	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	1.32%			40,367	
PC1	23,900	TĂNG	GIẢM	24,550	23,810	-2.65%			25,195	
PDR	27,600	GIẢM	TĂNG		29,259			29,000	25,147	-4.83%
PHR	53,200	TĂNG	TĂNG	29,300	52,027	81.57%		24,000	43,497	121.67%
PLX	59,000	GIẢM	TĂNG		63,402			62,400	54,459	-5.45%
PNJ	102,200	GIẢM	TĂNG		105,235			104,000	91,724	-1.73%
POW	15,500	GIẢM	TĂNG		16,663			16,550	14,933	-6.34%
PPC	24,650	GIẢM	TĂNG		26,986			19,700	22,407	25.13%
PTB	62,800	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,355	-1.88%
PVD	17,600	GIẢM	TĂNG		19,448			18,500	15,657	-4.86%



We Create Fortune

PVI	36,500	TĂNG	TĂNG	32,900	34,865	10.94%		33,000	32,281	10.61%	
PVS	21,000	GIẢM	TĂNG		22,986			21,100	18,765	-0.47%	
PXS	4,450	GIẢM	GIẢM		4,996				4,840		
QNS	43,000	GIẢM	TĂNG		44,174			41,500	3,543	3.61%	
REE	32,750	GIẢM	TĂNG		34,569			35,100	31,114	-6.70%	
SAB	251,000	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-0.40%		245,000	227,704	2.45%	
SAM	7,490	TĂNG	TĂNG	7,090	7,302	5.64%		7,400	6,853	1.22%	
SCR	7,490	GIẢM	GIẢM		7,799				8,128		
SHI	8,000	GIẢM	TĂNG		8,656			6,990	7,199	14.45%	
SJS	23,950	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	27.39%		18,100	19,122	32.32%	
SKG	15,200	TĂNG	GIẢM	15,400	14,819	-1.30%			17,149		
SSI	27,500	GIẢM	TĂNG		29,093			29,500	26,024	-6.78%	
STB	12,550	GIẢM	TĂNG		13,075			13,000	11,486	-3.46%	
TCB	26,100	GIẢM	GIẢM		27,296				N/A		
TCM	29,550	GIẢM	TĂNG		34,020			28,000	28,136	5.54%	
TDH	11,850	GIẢM	TĂNG		12,783			11,650	10,493	1.72%	
TLH	5,330	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	6.60%			5,686		
TNG	22,000	GIẢM	TĂNG		25,107			12,000	19,317	83.33%	
VCB	66,900	TĂNG	TĂNG	64,800	64,545	3.24%		62,000	58,320	7.90%	
VCG	28,300	TĂNG	TĂNG	25,100	27,417	12.75%		19,200	23,906	47.40%	
VGC	21,400	TĂNG	TĂNG	16,300	20,558	31.29%		19,100	18,932	12.04%	
VGT	12,900	TĂNG	GIẢM	11,600	12,444	11.21%			13,091		
VHC	89,700	GIẢM	GIẢM		94,664				105,200		
VHM	91,100	GIẢM	TĂNG		95,528			80,000	81,007	13.88%	
VIB	19,200	TĂNG	TĂNG	18,000	18,896	6.67%		19,700	17,325	-2.54%	
VIC	118,600	GIẢM	TĂNG		123,278			112,000	107,365	5.89%	
VIP	6,650	TĂNG	TĂNG	7,000	6,546	-5.00%		7,350	6,276	-9.52%	
VJC	118,900	GIẢM	GIẢM		122,391				130,367		
VND	16,700	GIẢM	GIẢM		17,984				18,694		
VNG	23,600	TĂNG	TĂNG	18,301	22,384	28.95%		16,008	21,286	47.43%	
VNM	136,500	GIẢM	TĂNG		141,981			140,200	132,859	-2.64%	
VPB	21,000	GIẢM	GIẢM		22,434				22,887		
VPI	41,850	GIẢM	GIẢM		41,972				43,124		
VRC	16,850	GIẢM	GIẢM		18,163				19,388		
VRE	35,000	GIẢM	TĂNG		38,192			35,000	31,679	0.00%	
VSC	41,400	GIẢM	GIẢM		44,192				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	988.71	0.71%
VN30	912.27	0.48%
VN Mid	998.86	-0.05%
VN Small	834.93	-0.37%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	108.09	0.26%
HN30	197.76	0.28%
VNX AllSh	887.55	0.54%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	57.23	0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,267.02	
Bán	1,004.17	
GT rỗng	262.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	417.88	
Bán	1.90	
GT rỗng	415.98	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	51.22	
Bán	26.94	
GT rỗng	24.29	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	7100	6.94%
SZC	1050	6.38%
CEE	800	4.55%
VNG	800	3.51%
VHM	2900	3.29%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	400	3.03%
HUT	100	2.56%
TNG	500	2.33%
VCG	300	1.07%
PVS	200	0.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	900	13.64%
DNA	2400	10.62%
NTC	3300	2.87%
GVR	300	2.40%
MPC	900	1.89%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GTN	-1300	-6.77%
DPR	-2400	-5.83%
DRH	-600	-5.71%
PHR	-3000	-5.34%
DCL	-950	-5.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	-1900	-6.57%
NVB	-100	-1.16%
SHN	-100	-1.11%
TAR	-300	-0.99%
DGC	-400	-0.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTR	-2100	-7.53%
VGI	-800	-3.05%
VGG	-1900	-2.75%
VGT	-300	-2.27%
BSR	-300	-2.22%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	373,420	
VHM	295,427	
VCB	247,011	
VNM	236,831	
GAS	189,481	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,914	
VCG	12,368	
VCS	9,988	
PVS	9,942	
VGC	9,505	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,453	
VEA	69,094	
MCH	59,778	
HVN	59,574	
VGI	58,676	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GTN	9,126,050	5,024,446
FLC	8,059,480	10,977,399
VND	7,483,020	1,457,714
SBT	6,726,564	2,414,829
ROS	6,420,130	5,594,388

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
CDN	19,841,100	11,233
SHB	4,204,555	8,811,771
PVS	3,882,412	4,099,302
SHN	2,917,782	39,524
ICG	2,429,340	4,481

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PXA	3,390,510	10,055
BSR	1,312,925	1,972,180
C21	1,164,020	33,891
HVN	1,009,338	1,285,528
C4G	859,710	327,841

Nguồn: Bloomberg & YSVN

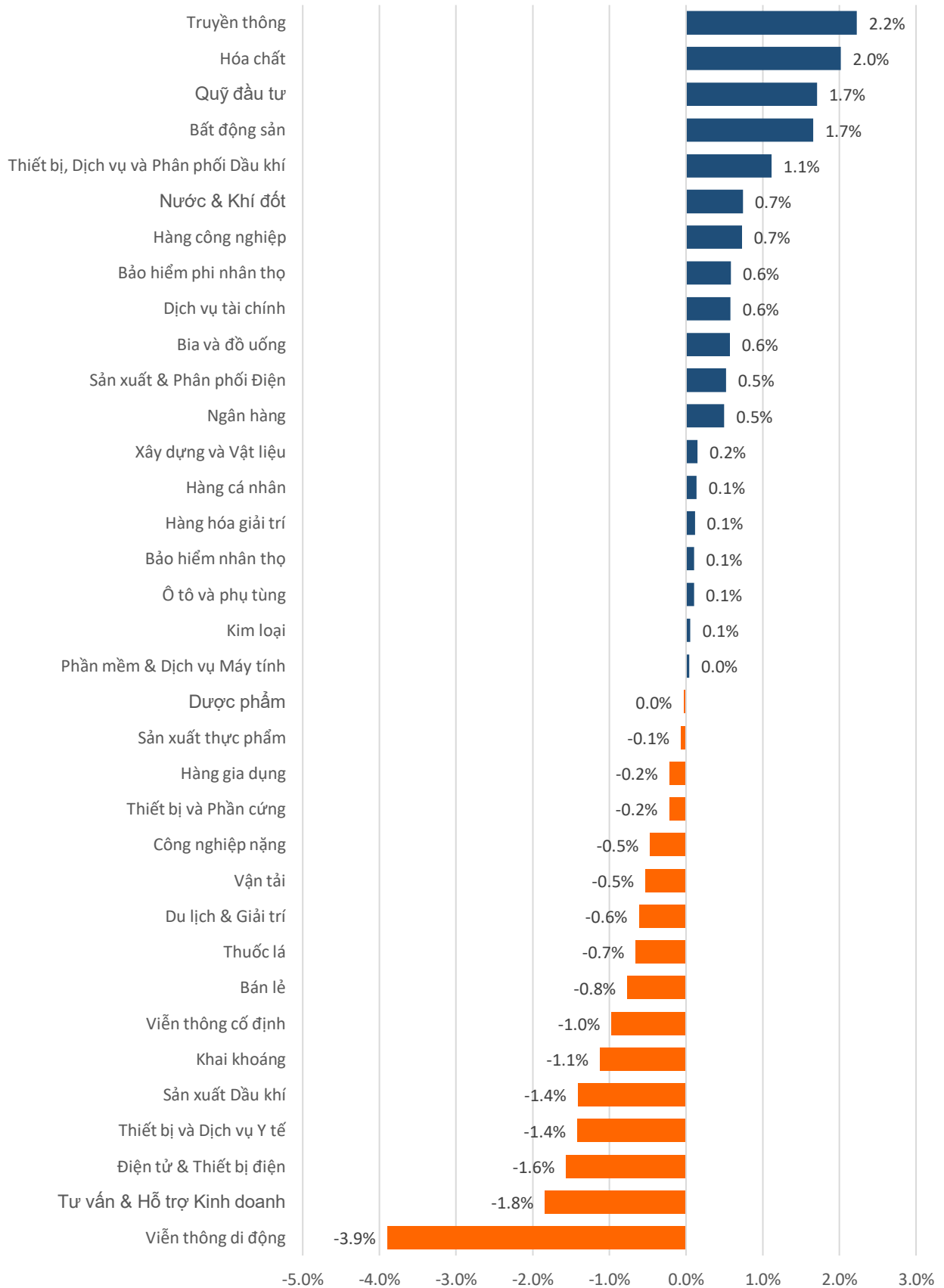
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



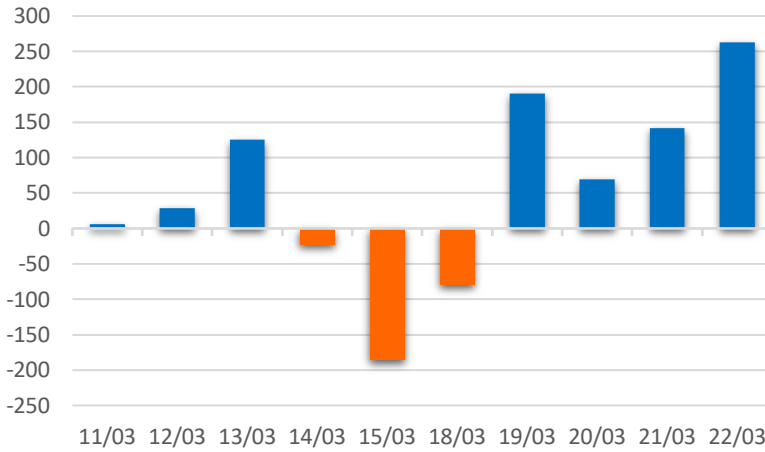
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

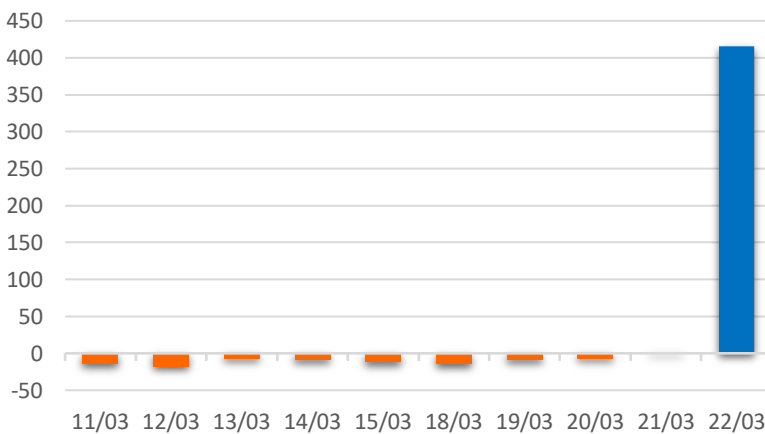
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	65,132	VCB	25,465
VIC	52,355	VJC	15,521
HPG	49,160	VRE	14,916
CII	28,253	DXG	12,879
VHM	27,066	SSI	9,139

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

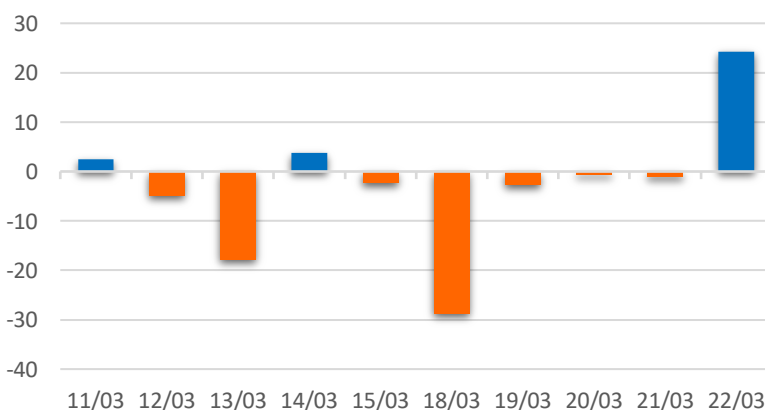
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CDN	396,600	DHP	98
PVS	12,850	VSA	93
SHB	2,079	HAD	90
TNG	2,066	CTP	61
HHP	781	NTP	57

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	7,047	BTD	265
VEA	5,465	SAS	135
ACV	5,150	PIV	72
NTC	2,461	LTG	38
QNS	2,229	TNB	34

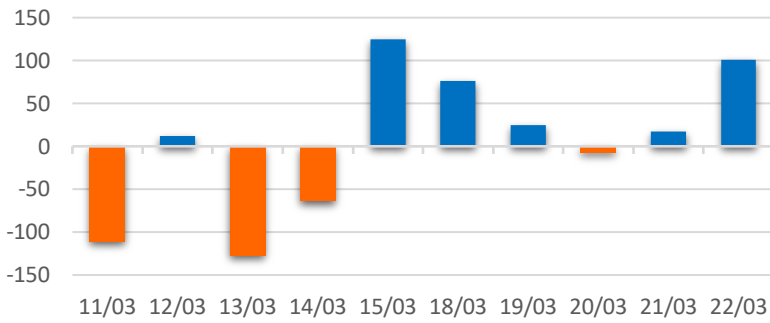
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

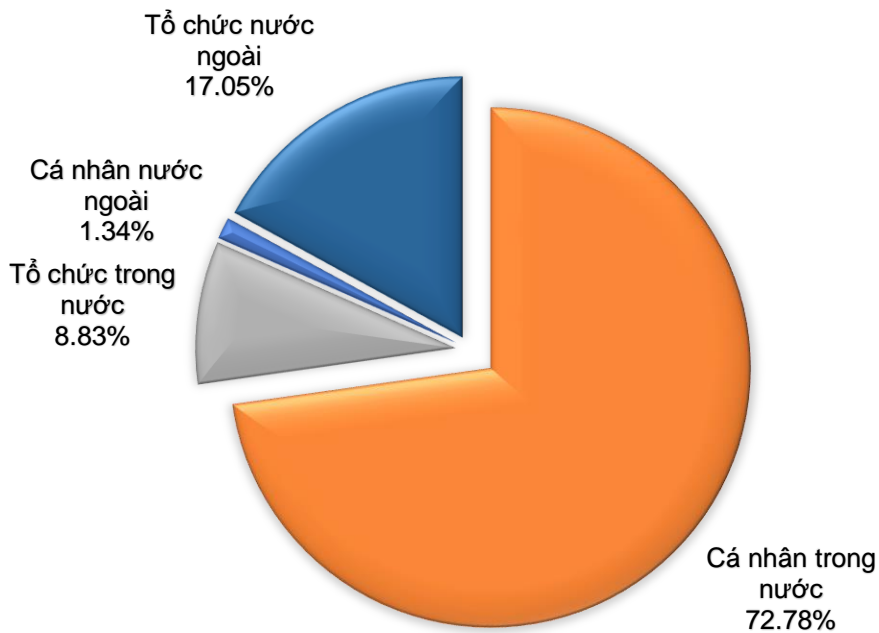
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
MSN	51,579	E1VFN30	68,123
VIC	44,490	VIC	38,027
MBB	21,257	CTG	12,036
HPG	18,964	MSN	3,891
PLX	16,140	VHM	3,467

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

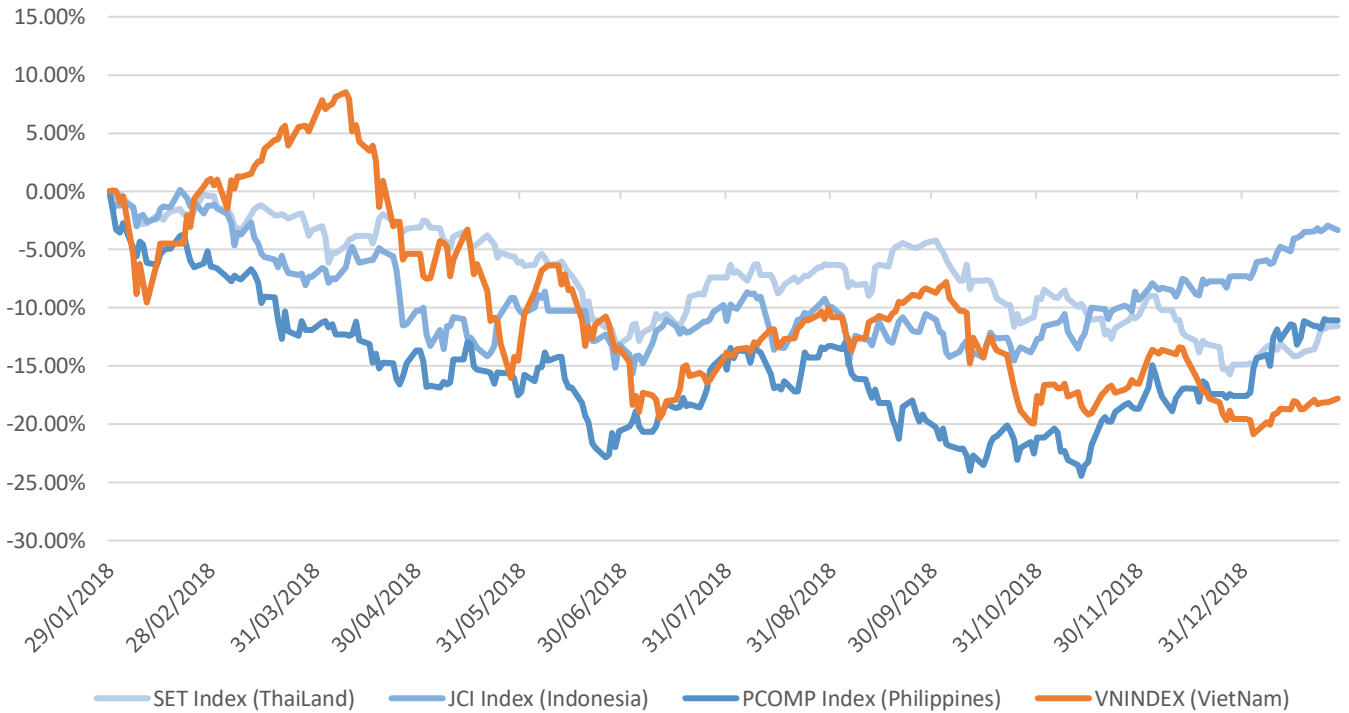


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

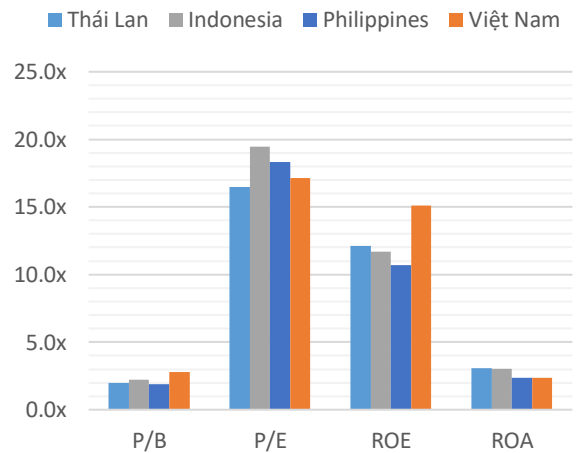
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written